

Bản án số: 30/2024/HSST

Ngày: 25 - 4 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN THI - TỈNH HUNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Lũng.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông: Trần Quang Chử;

Bà: Nguyễn Thị Thu Lương.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh - Thư ký Tòa án.

Đại diện VKSND huyện tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phúc - KSV.

Ngày 25 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Phù Ủng, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên. Tòa án nhân dân huyện Ân Thi mở phiên tòa xét xử lưu động sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2024/HSST ngày 08 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29 ngày 12 tháng 4 năm 2024 đối với:

1- Bị cáo: Nguyễn Văn T, sinh năm 1989. Giới tính: Nam. Nơi cư trú: thôn L, xã P, huyện A, tỉnh Hưng Yên. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12. Con ông Nguyễn Văn N (đã chết), con bà Phùng Thị T; Vợ: Trần Thị T, sinh năm 1994 (đã ly hôn); Bị cáo có 01 con sinh năm 2013. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 27/01/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên xử phạt 03 năm 09 tháng tù về tội Cướp giật tài sản. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 11/01/2024 sau đó chuyển tạm giam ngày 17/01/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên.

2- Người làm chứng:

- Anh Đoàn Văn T, sinh năm 1994; Trú tại: thôn S, xã P, huyện A, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma túy nên khoảng 15 giờ ngày 11/01/2024, Nguyễn Văn T đi bộ từ nhà của mình ở thôn L, xã P, huyện A, tỉnh Hưng Yên đến khu vực thôn S, xã P, huyện A, tỉnh Hưng Yên để tìm mua ma túy sử dụng. Tại đây, T gặp và mua của 01 người đàn ông không biết tên, địa chỉ được 01 đoạn ống hút bằng nhựa màu trắng đỏ chứa ma túy được dán kín hai đầu với giá 300.000đồng. T cất giấu số ma túy vào trong túi áo khoác bên trái của mình đang mặc rồi đi về. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, khi T đi đến khu vực Quốc lộ 38 thuộc thôn K, xã P, huyện A, tỉnh Hưng Yên thì bị Công an huyện Ân Thi phối hợp với Công an xã Phù Ủng kiểm tra, phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T, vật chứng thu giữ: tại túi áo khoác bên trái của T 01 đoạn ống hút bằng nhựa màu trắng đỏ kích thước

(0,5x1,5)cm được dán kín hai đầu chứa chất màu trắng dạng cục và bột, T khai là Heroine vừa mua để sử dụng, được niêm phong ghi ký hiệu (I). Tiến hành xét nghiệm chất ma túy đối với T, kết quả xét nghiệm: Dương tính.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ân Thi khám xét khẩn cấp chỗ ở của T nhưng không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì.

Tại bản Kết luận giám định số: 186/KL-KTHS(MT) ngày 14/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên, kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ghi ký hiệu (I) có khối lượng là: 0,135 gam, là ma túy, loại Heroine.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho T, do T khai không biết họ tên, tuổi, địa chỉ của người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ân Thi tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

*Về vật chứng của vụ án: Hiện nay Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Ân Thi đang quản lý vật chứng gồm: 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật sau giám định số: 186/KL-KTHS (MT), bên trong chứa 0,118gam ma túy, loại Heroine; 01 đoạn ống hút bằng nhựa và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định.

Cáo trạng số: 30/CT-VKSAT ngày 08/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

Bị cáo thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình và hòa nhập cộng đồng.

Tại phiên tòa, đại diện viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận.

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Hành vi phạm tội của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn T về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo.

- Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Văn T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

- Xử phạt bị cáo: Nguyễn Văn T từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 11/01/2024.

- Hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có tài sản riêng và không có thu nhập ổn định nên đề nghị xét miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

- Vật chứng:

+ Tịch thu cho tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong là mẫu vật hoàn lại sau giám định ghi số: 186/KL-KTHS(MT), bên trong chứa 0,118gam là ma túy, loại Heroine; 01 đoạn ống hút bằng nhựa và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định.

- Về án phí: Bị cáo thuộc hộ cận nghèo, nên được miễn án phí sơ thẩm hình sự.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình và hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ân Thi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 11/01/2024, tại khu vực Quốc lộ 38 thuộc địa phận thôn K, xã P, huyện A, tỉnh Hưng Yên. Nguyễn Văn T đã có hành vi Tàng trữ trái phép 0,135gam ma túy, loại Heroine nhằm mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang. Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo theo tội danh và Điều luật viện dẫn trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Ma túy là chất gây nghiện nguy hiểm, ma túy không chỉ làm suy kiệt sức lao động mà nó còn có thể làm hạn chế hoặc mất đi khả năng điều khiển hành vi của con người và là nguyên nhân nảy sinh các loại tội phạm khác, làm đổ vỡ hạnh phúc gia đình, gây mất trật tự trị an trong xã hội, gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân. Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, để thỏa mãn cơn nghiện bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Do vậy để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và có ích cho gia đình và xã hội cần phải tuyên phạt bị cáo một hình phạt nhất định tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét đến nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

+ Về nhân thân: Ngày 27/01/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên xử phạt 03 năm 09 tháng tù về tội Cướp giật tài sản.

+ Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

+ Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Hội đồng xét xử nhận thấy để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội cần tuyên phạt bị cáo một hình phạt nhất định tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra và cách li bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ răn đe giáo dục đối với bị cáo.

[5] Hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có tài sản riêng và thu nhập không ổn định nên xét miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Vật chứng của vụ án: Tịch thu cho tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật sau giám định số: 186/KL-KTHS (MT), bên trong chứa 0,118gam là ma túy, loại Heroine; 01 đoạn ống hút bằng nhựa và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định.

(Đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09 tháng 4 năm 2024 giữa Công an huyện và Chi cục thi hành án dân sự huyện Ân Thi)

[7] Án phí: Căn cứ Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo.

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

- Xử phạt bị cáo: Nguyễn Văn T 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 11/01/2024.

- Vật chứng:

+ Tịch thu cho tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật sau giám định số 186/KL-KTHS (MT), bên trong chứa 0,118gam là ma túy, loại Heroine; 01 đoạn ống hút bằng nhựa và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định.

(Đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09 tháng 4 năm 2024 giữa Công an huyện và Chi cục thi hành án dân sự huyện Ân Thi)

- Về án phí: Bị cáo thuộc hộ cận nghèo, nên được miễn án phí sơ thẩm hình sự.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV và THA - Tòa án tỉnh;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ CA huyện;
- VKS + THA huyện;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tiến Lũng

